

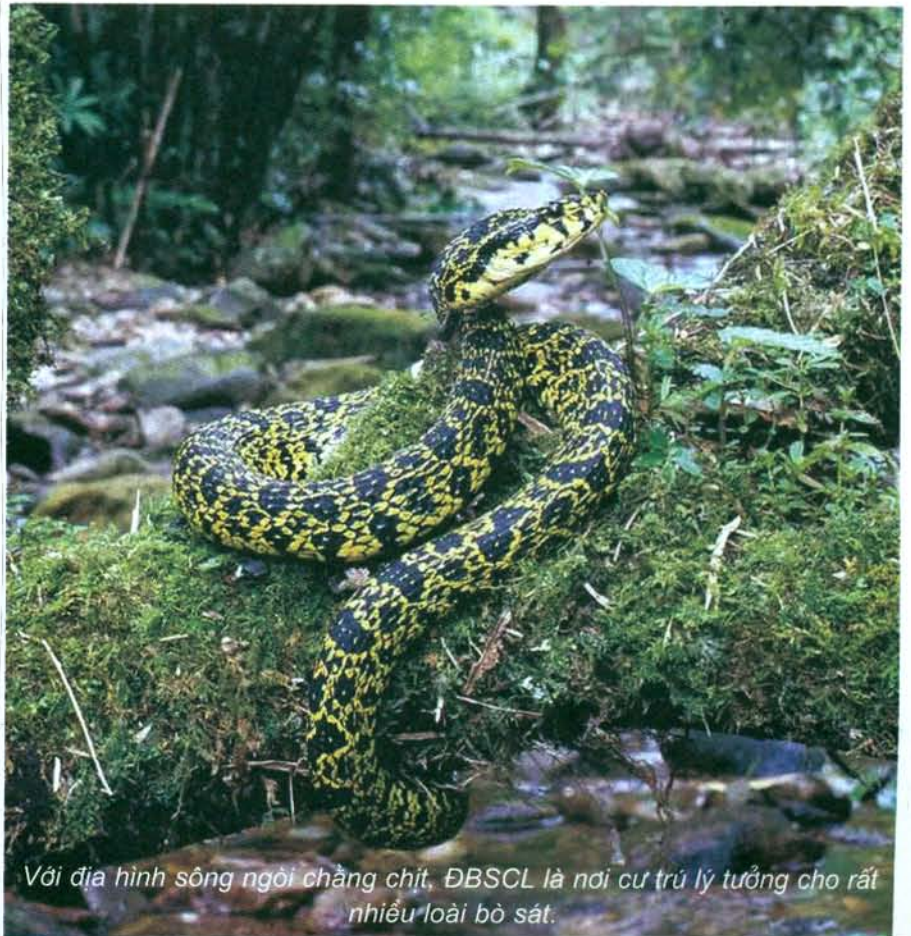
Tài nguyên bò sát ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long Bảo tồn và sử dụng bền vững

○ TS. HOÀNG THỊ NGHIỆP
Trường Đại học Đồng Tháp

Nước ta được các tổ chức bảo tồn tài nguyên thiên nhiên thế giới công nhận là một trong 16 quốc gia trên thế giới có tính đa dạng sinh học cao. Do đó, vấn đề BVMT kết hợp với bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học (ĐDSH) đã trở thành nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế và BDKH. Tuy nhiên, chúng ta cần quan tâm làm thế nào để kết hợp giữa bảo tồn với việc khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật để đem lại nhiều lợi ích kinh tế cho mỗi quốc gia, lãnh thổ đối với mỗi nguồn tài nguyên ĐDSH hiện có.

Đa dạng về tài nguyên bò sát

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cũng có tính ĐDSH rất cao. Vùng này có địa hình chủ yếu là đồng bằng với hệ thống sông ngòi chằng chịt, độ cao khoảng 4 m so với mặt nước biển. Điều kiện tự nhiên, khí hậu ở đây thích hợp cho sự cư ngụ và phát triển của nhóm động vật ưa nhiệt, ưa ẩm, trong đó có các loài thuộc lớp bò sát như rắn, rùa, đặc biệt là các loài thuộc họ rắn nước. Tuy nhiên, do vùng ĐBSCL là nơi có ít rừng núi, nên đối tượng được khai thác làm thực phẩm cho con người chủ yếu là nhóm cá, lưỡng cư và bò sát. Việc khai thác các loài động vật hoang dã ở đây còn mang tính tự phát, chưa đi vào quy hoạch. Nhiều loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam cũng như trong các công văn



Với địa hình sông ngòi chằng chịt, ĐBSCL là nơi cư trú lý tưởng cho rất nhiều loài bò sát.

cấm khai thác và buôn bán của Chính Phủ như các loài rắn quý hiếm thuộc họ rắn hổ, rắn lục, các loài rùa... vẫn được người dân trong vùng buôn bán công khai ở các chợ động vật. Để việc khai thác và sử dụng nhóm động vật bò sát ở đây có quy hoạch nhằm phát triển bền vững nguồn tài nguyên này, cần có những nghiên cứu liên quan về bò sát như nghiên cứu về khu hệ, về đặc điểm sinh học, sinh thái học, về quy trình gây nuôi... Qua nghiên cứu này, sẽ có những kiến nghị hợp lý cho các cấp chính quyền trong vùng.

Theo nhận định chung của các nhà nghiên cứu về Lưỡng cư, Bò sát thì việc nghiên cứu nhóm động vật này được tiến hành chủ yếu ở các khu vực miền Bắc và miền Trung nhiều hơn. Ở vùng ĐBSCL, sự nghiên cứu về nhóm động vật này vẫn còn rải rác. Lê Nguyên Ngật, Nguyễn Văn Sáng (2009) đã lập danh lục cho 107 loài lưỡng cư, bò sát ở Khu dự trữ Sinh quyển Kiên Giang. Nghiên cứu vào năm 2011 của Hoàng Thị Nghiệp đã thống kê ở An Giang và Đồng Tháp có 84 loài bò sát. Gần đây, có một số công trình công bố các loài mới của các tác giả như: Nguyễn Ngọc Sang (2010); Ngô Văn Trí, Grismer, L. L. và cộng sự qua các năm (2007), (2008), (2010), (2011), các loài mới được phát hiện ở An Giang, Kiên Giang và Cà Mau. Điều này, chứng tỏ tiềm năng về thành phần loài ở đây rất phong phú nên cần được nghiên cứu kỹ, đồng thời việc nghiên cứu này sẽ bổ sung những dẫn liệu mới về sự phân bố các loài cho khu hệ động vật của Việt Nam. Trong danh lục

lưỡng cư, bò sát năm 2009 của Nguyễn Văn Sáng và cộng sự với 545 loài lưỡng cư, bò sát của nước ta thì ở vùng ĐBSCL có 137 loài bò sát. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về bò sát ở ĐBSCL nói chung vẫn còn mang tính rải rác, cần tập trung kỹ để bổ sung danh lục đầy đủ hơn về bò sát của vùng này nói riêng và của nước ta nói chung.

Giá trị bảo tồn và sử dụng của nguồn tài nguyên bò sát

Về bảo tồn: Tổng hợp từ kết quả của những công trình nghiên cứu trong thời gian qua, đã xác định có 30 loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, Danh lục đỏ thế giới, Nghị định số 32 về cấm buôn bán động vật rừng của Chính phủ. Tiêu biểu gồm những loài như: Cá sấu xiêm, Trăn đất, Trăn gấm, Rắn hổ chúa Rùa cổ sọc. Điều này nói lên tính chất quý hiếm và nguy cấp của các loài để chúng ta có biện pháp bảo vệ và khai thác chúng hợp lý.

Về giá trị sử dụng: Với đặc điểm là vùng đất có mạng lưới sông ngòi dày đặc, độ cao trung bình 3 - 4 m so với mực nước biển là nơi cư trú lí tưởng của nhiều loài bò sát nên bò sát ở vùng ĐBSCL có trữ lượng khá lớn. Tuy nhiên, với sự khai thác để đáp ứng nhu cầu của thị trường hiện nay đã làm cho trữ lượng các loài này đang dần cạn kiệt. Vì để thu lợi nhuận, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đã làm huy động một lượng lớn từ những người nông dân nhàn đến thợ săn chuyên nghiệp không ngừng khai thác, săn bắt các loài này, đặc biệt vào mùa nước lũ tình hình săn bắt, buôn bán các loài

bò sát càng phức tạp hơn. Vì khi nước về nơi trú ẩn của các loài này bị thu hẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc săn bắt. Số lượng bò sát tự nhiên xuất hiện ở các chợ nhiều hơn, các loài này được bày bán công khai, rộng rãi tại các điểm chợ.

Các loài được khai thác để buôn bán điển hình gồm có: Rắn bông Mê Kông, Rắn bông sừng, Rắn hai đầu. Ba loài này bị khai thác chủ yếu làm thực phẩm hàng ngày cho người dân ở địa phương. Ngay cả những loài quý hiếm thuộc họ Rắn hổ cũng được ghi nhận gồm: Rắn cạp nong, Rắn hổ mang và Rắn hổ mang chúa, cả 3 loài này đều có tên trong Sách Đỏ Việt Nam. Các loài thuộc họ Rắn hổ (Elapidae) có giá cao nhất dao động từ 800 nghìn đến vài triệu đồng/kg tùy loài vì các loài này rất khó tìm gặp trong tự nhiên nên giá thành cao. Bên cạnh đó một số loài như: Kỳ đà hoa, Kỳ đà vân, Trăn đất, Trăn gấm, Rùa ba gờ, Rùa hộp lưng đen, Ba ba Nam Bộ, Ba ba trơn cũng là những loài ít gặp tại các chợ, các loài này có giá bán khá cao dao động trong khoảng 320 - 500 nghìn đồng/kg tùy mùa. Còn các loài thuộc họ Rắn nước là những loài phổ biến trong tự nhiên có giá từ 150 đến 350 nghìn đồng/kg. Một số loài cho sản lượng thịt lớn như: Rắn ri voi, Rắn mồng có giá cao và ổn định biến động từ 400 đến 800 nghìn đồng/kg.

Giải pháp sử dụng, bảo tồn và phát triển nguồn lợi bò sát

Hiện tại, việc khai thác bò sát của người dân trong vùng ĐBSCL đang diễn ra phổ biến, tự phát, rất phức tạp. Trước tình

trạng nguy cấp, đòi hỏi phải có biện pháp kịp thời và hiệu quả nhằm sử dụng, bảo tồn và phát triển nguồn lợi bò sát hợp lý. Cho nên ý thức tự giác của người dân tham gia vào công tác giám sát, bảo tồn và phát triển tài nguyên ĐDSH, đặc biệt là tài nguyên bò sát trong vùng là, kèm theo đó là đào tạo những người có kiến thức hiểu biết về bò sát. Những giải pháp kịp thời, hợp lý cần được triển khai đồng bộ như sau:

Các giải pháp về giáo dục: Tuyên truyền cho người dân hiểu được vai trò của bò sát thông qua các phương tiện truyền thông, các buổi hội thảo về vai trò của bò sát. Đặc biệt, chú trọng tuyên truyền nâng cao kiến thức pháp luật của người dân ở các khu vực thường xảy ra tình trạng săn bắt động vật trái phép như các vùng biên giới với Việt Nam và Campuchia (tỉnh Long An, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang), những vùng đệm của các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia hay khu dự trữ sinh quyển của thế giới.

Tổ chức các buổi nhận dạng và bảo vệ các loài động vật hoang dã thuộc lớp bò sát cho các học sinh và giáo viên ở các trường trong vùng bằng những hình thức như ngoại khoá, tham quan để nâng cao kiến thức về nhận dạng và bảo vệ động vật quý hiếm cho học sinh, vì chính học sinh cũng là một đội quân tham gia khai thác và đánh bắt rất phổ biến trong các thời gian nghỉ học.

Đào tạo những cán bộ có chuyên môn nhất định về bò sát,

ưu tiên cho những người làm việc trong những lĩnh vực liên quan đến động vật như cán bộ sở nông nghiệp, cán bộ ở các khu bảo tồn, cán bộ ở vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển. Đặc biệt, ưu tiên đào tạo cho đội ngũ cán bộ ở các xã vùng đệm của các khu bảo tồn, vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển.

Các giải pháp về mặt quản lí: Cấm tuyệt đối việc săn bắt, mua bán các loài bò sát quý hiếm ở địa phương đã được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ thế giới. Tăng cường công tác quản lí, kiểm soát việc buôn bán các loài bò sát hoang dã, các khu vực gần rừng như vùng đệm của các khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, nên chú trọng kiểm tra ở các cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam và Campuchia, vì cửa khẩu là những điểm nóng về vận chuyển động vật từ Campuchia sang vùng ĐBSCL và ngược lại. BVMT sống của các loài bò sát bằng cách hạn chế đến mức tối thiểu các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, hạn chế khai thác và phá rừng vì các khu rừng còn sót lại ở tỉnh An Giang, Kiên Giang là nơi lý tưởng cho sự sinh sống của các loài bò sát cũng như các loài động vật hoang dã khác.

Các giải pháp về mặt kinh tế: Quan tâm chăm lo đời sống của người dân trong vùng, đặc biệt là những người đồng bào Khơ Me vì đây là đối tượng sống chủ yếu gần các khu rừng và cụm núi nhỏ nên họ dễ khai thác động vật hoang dã để sinh sống. Tăng cường công tác xóa

đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho các lao động nhàn rỗi để họ không còn săn bắt, khai thác và buôn bán các loài bò sát để kiếm sống. Nâng cao đời sống cho những người làm công tác kiểm tra, quản lí động vật hoang dã nói chung và bò sát nói riêng để từ đó giúp họ an tâm công tác và hết lòng vì công việc. Cần nghiên cứu một cách đầy đủ hơn đặc điểm sinh học, sinh thái, quy trình gây nuôi một số loài mà người dân trong vùng thường khai thác để làm thực phẩm hằng ngày như: Rắn mống, Rắn ráo trâu, Rắn ráo thường, Rắn ri voi, Rắn ri cá, Rắn hai đầu... Sau đó, tổ chức gây nuôi một số loài có giá trị kinh tế cao thành một ngành chăn nuôi trong gia đình hay trong điều kiện bán tự nhiên, nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Công việc này cũng làm cơ sở cho công tác bảo tồn chúng ở ngoài tự nhiên. Hạn chế việc săn bắt các loài bò sát trong mùa sinh sản và nghiêm cấm việc sử dụng xung điện để đánh bắt động vật.

Các giải pháp về mặt khoa học: Tiếp tục điều tra, nghiên cứu để phát hiện số lượng các loài bò sát trong vùng, đặc biệt là các loài bò sát quý hiếm đang bị đe dọa nhằm có biện pháp quản lí và bảo vệ. Nghiên cứu sinh cảnh, phân bố của bò sát để phục vụ cho việc nghiên cứu, thu thập thông tin phục vụ công tác bảo tồn. Thiết lập trung tâm cứu hộ động vật hoang dã trong vùng ĐBSCL để làm nơi cứu hộ động vật quý hiếm sau khi thu giữ. ■